

**NGHIÊN CỨU CƠ CẤU BỆNH NHÂN NGỘ ĐỘC CẤP Ở KHOA HUYẾT HỌC -
ĐỘC XẠ VÀ BỆNH NGHỀ NGHIỆP,
BỆNH VIỆN 103 (2006 - 2011)**

Nghiêm Thị Minh Châu*

TÓM TẮT

Hồi cứu bệnh án của 383 bệnh nhân (BN) ngộ độc cấp tính, điều trị tại Khoa A7, Bệnh viện 103 từ 2006 - 2011, tác giả rút ra kết luận: ngộ độc cấp qua đường tiêu hóa chiếm tỷ lệ cao nhất (82,77%). BN tự tử chiếm 73,11%, nguyên nhân chính của tự tử là do mâu thuẫn trong các mối quan hệ (71,8%).

Tác nhân chính gây ngộ độc cấp là dược chất (56,40%). Trong nhóm BN ngộ độc do dược chất, ngộ độc do seduxen: 28,4%; rotunda: 28,4%; gacdenal: 7,41%; các thuốc tâm thần: 6,91%.

Ngộ độc do các chất độc có nguồn gốc từ động vật (16,97%), trong đó, ngộ độc do nọc rắn chiếm tỷ lệ cao nhất (86,15%).

- Ngộ độc do hóa chất diệt động vật gây hại và bảo vệ thực vật: 15,14%, trong đó, ngộ độc do thuốc trừ sâu chiếm tỷ lệ cao nhất (63,97%).

- Ngộ độc do nhóm các chất hóa học sử dụng trong cuộc sống: 11,49%, trong đó, ngộ độc do rượu là 72,27%.

* Từ khóa: Ngộ độc cấp; Cơ cấu bệnh.

**STUDY OF STRUCTURE OF ACUTE POISONING PATIENTS IN HEMATO -
TOXICO - RADIOLOGY AND OCCUPATIONAL DEPARTMENT, 103
HOSPITAL FROM 2006 TO 2011**

SUMMARY

Retrospective medical records had been conducted in 383 patients with acute poisoning treated at Department of Hemato - Toxicology - Radiology and Occupational, 103 Hospital from 2006 to 2011, the author concluded: poisoning in the gastrointestinal tract had the highest rate (82.77%). Patient suicide dominated 73.11%, the main cause of the suicide cases were contradictions in the relationship (71.8%). Main causes of drug toxicity were chemical components (56.40%). In the group of patients poisoned by the poisonous substance: seduxen 28.4%; rotunda 28.4%; gacdenal 7.41%; psychiatric medications 6.91%... Poisoning by toxic substances derived from animals was 16.97%, of this, snake venom poisoning accounted for the highest rate (86.15%). Poisoning by chemicals component were pests and plant protection: 15.14%, of which, pesticide poisoning accounted for the highest rate (63.97%). Poisoning by a group of chemicals used in life: 11.49%, of this, poisoning by alcohol accounted for the highest rate (72.27%).

* Key words: Acute poisoning; Structure of diseases.

* Bệnh viện 103

Phản biện khoa học: GS. TS. Nguyễn Văn Mùi

PGS. TS. Nguyễn Hoàng Thanh

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngộ độc cấp xảy ra do nhiều nguyên nhân và ở những tình huống khác nhau. Ngộ độc cấp có thể do vô tình, chủ ý hoặc do tai nạn. Các tác nhân gây ngộ độc cấp cũng đa dạng. BN khi được đưa đến các cơ sở y tế cũng có tiên lượng khác nhau, điều này phụ thuộc chất gây độc, đường hấp thu, hoàn cảnh ngộ độc và nguyên nhân ngộ độc... Để có cơ sở tư vấn, định hướng nguyên nhân ngộ độc cấp cũng như khuyến cáo một vấn đề nổi cộm trong tâm lý của giới trẻ hiện nay là tình trạng tự tử, đề tài được tiến hành nhằm mục đích: *Xác định cơ cấu ngộ độc cấp, một số nguyên nhân, tác nhân chủ yếu gây ngộ cấp của BN điều trị tại Khoa Huyết học - Độc xạ và Bệnh nghề nghiệp (A7), Bệnh viện 103 từ năm 2006 - 2011.*

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu.

Tất cả BN được cấp cứu điều trị ngộ độc cấp tại Khoa A7, Bệnh viện 107 từ 2006 - 2011, không phân biệt giới, nghề nghiệp, độ tuổi, quân hoặc dân.

2. Phương pháp nghiên cứu.

Hồi cứu. Thu thập thông tin BN trên mẫu theo dõi thống nhất.

Các chỉ tiêu ghi nhận bao gồm: tên, tuổi, số bệnh án, giới, đối tượng chính sách, số ngày điều trị, chẩn đoán bệnh, nguyên nhân ngộ độc cấp, tình huống ngộ độc cấp, tác nhân gây ngộ độc cấp, đường gây nhiễm độc.

* *Xử lý số liệu:* theo phương pháp thống kê y học .

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu.

Tổng số BN thu dung điều trị: 383 BN, trong đó đối tượng dân 339 BN (88,51%), bộ đội 44 BN (11,49%).

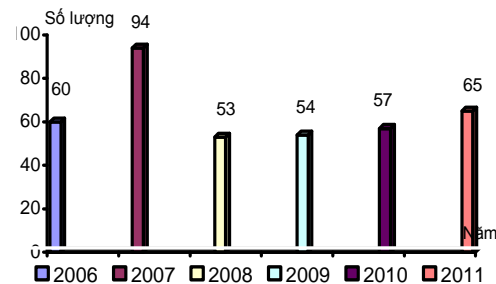
Bảng 1: Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

ĐẶC ĐIỂM ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU		NAM	NỮ
Số lượng (BN)		164	219
Tỷ lệ (%)		42,82	57,18
Tuổi	$\bar{X} \pm SD$	29,68 \pm 11,27	27,19 \pm 11,12
	Max	85	
	Min	14	
Phân bố độ tuổi	≤ 20	24,54%	
	21 - 30	44,39%	
	31 - 40	16,97%	
	41 - 50	9,40%	
	51 - 60	3,40%	
	61 - 70	0,26%	
	71 - 80	1,91%	
	> 80	0,20%	

BN ở độ tuổi 21 - 30 chiếm tỷ lệ cao nhất (44,39%), tỷ lệ này xu hướng giảm dần theo tuổi đời tăng. Điều này có lẽ phù hợp với độ chín chắn trong nhận thức cuộc sống của BN.

2. Tình hình thu dung BN ngộ độc cấp

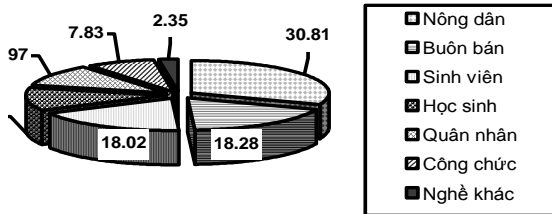
* *Phân bố BN theo năm:*



Đồ thị 1: Phân bố BN ngộ độc cấp qua các năm.

Số lượng BN ngộ độc cấp trong các năm tương đương nhau. Năm 2007, số BN tăng cao hơn các năm, tuy nhiên sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê.

* Phân bố BN theo ngành nghề:

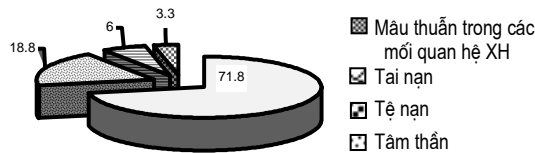


Đồ thị 2: Phân bố BN theo nghề.

Tỷ lệ BN ngộ độc cấp là nông dân chiếm cao nhất (30,81%), điều này có lẽ phù hợp với khu vực đóng quân của bệnh viện.

Một điều đáng lưu ý là tỷ lệ ngộ độc trong sinh viên và những người làm nghề buôn bán khá cao và tương đương nhau. Với trình độ học vấn khác nhau, nhận thức và hành vi ứng xử các tình huống xã hội của sinh viên là một điều đáng bàn. Đa số ngộ độc xảy ra trong sinh viên là do tự tử.

* Phân bố BN theo nguyên nhân gây ngộ độc:

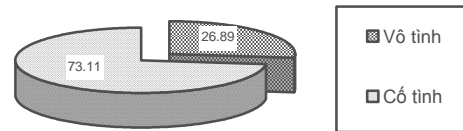


Đồ thị 3: Phân bố BN theo nguyên nhân gây ngộ độc.

Nguyên nhân gây nên các trường hợp ngộ độc là mâu thuẫn trong những mối quan hệ xã hội (gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, tình yêu...). Ngộ độc xảy ra với BN ở độ tuổi học sinh cũng chiếm khá cao (11,75%), cá biệt có BN mới 14 tuổi. Nếu nguyên nhân tự tử ở sinh viên chủ yếu do những trục trặc trong tình yêu, thì với lứa tuổi học sinh, nguyên nhân chủ yếu là do phản ứng lại với cha mẹ.

100% BN ngộ độc ở tuổi học sinh trong nghiên cứu này là do mâu thuẫn gia đình, cụ thể là do các em phản ứng lại với cha mẹ. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương tự thống kê của một số trung tâm chống độc trên toàn quốc. Đây là điều đáng báo động cho các nhà tâm lý tuổi học đường cũng như các bậc phụ huynh khi mà trên cả nước trong 5 năm gần đây đã xuất hiện một số vụ học sinh rủ nhau tự tử.

* Phân bố BN theo tình huống ngộ độc:



Đồ thị 4: Tình huống ngộ độc cấp.

Bảng 2: Tỷ lệ BN tự tử ở các lứa tuổi.

TÌNH HUỐNG NGỘ ĐỘC CẤP	TỰ TỬ	CÁC TÌNH HUỐNG KHÁC
≤ 20	75,73 %	24,27%
21 - 30	79,41 %	20,59%
31 - 40	65,15 %	34,85%
41 - 50	63,88 %	36,12%
51 - 60	61,53 %	38,47%
61 - 70	0	
71 - 80	0	
> 80	0	
Chung	73,11%	26,89%

Tình huống cố tình gây ngộ độc trong nghiên cứu này là tự tử (73,11%). Các trường hợp uống nhầm, bệnh tật, tai nạn đều được xếp vào nhóm tình huống vô tình bị ngộ độc. BN tự tử gặp ở hầu hết các lứa tuổi, tuy nhiên, lứa tuổi 21 - 30 chiếm tỷ lệ cao nhất (79,41%).

Bảng 3: Phân bố BN theo tác nhân gây ngộ độc.

TÁC NHÂN NGỘ ĐỘC			n	TỶ LỆ (%)	
Dược chất (tổng = 216)	Tân dược	Gacdenal	16	7,41	56,40
		Seduxen	62	28,24	
		Stinox	8	3,7	
		Nhóm thuốc tâm thần	15	6,94	
		Theophylin	2	0,93	
		Ma túy	1	0,46	
		Thuốc lác	1	0,46	
		Hỗn hợp thần kinh	13	6,02	
		Stugerol	3	1,39	
	Paracetamol	4	1,85		
	Đông dược	Mã tiền	3	1,39	
Rotunda	62	28,24			
Không rõ bản chất			26	12,04	
Chất hóa học gặp trong đời sống (tổng = 44)	Chất dễ bay hơi	Xăng, dầu hỏa, acetol	5	11,36	11,49
	Chất ăn mòn	Thuốc tẩy	4	0,90	
	Các chất có cồn	Rượu	34	72,27	
	Khí độc	CO	1	2,27	
Chất diệt động vật gây hại và bảo vệ thực vật (tổng = 58)	Diệt cỏ		6	10,34	15,14
	Diệt chuột		15	25,86	
	Trừ sâu		37	63,79	
Các chất độc từ động vật (tổng = 65)	Rắn, rắn		56	86,15	16,97
	Mật cá trắm		1	1,54	
	Ong		7	10,77	
	Cá mặt quỷ		1	1,54	

- Tác nhân gây ngộ độc nhiều nhất là nhóm dược chất (56,4%). Trong nhóm

dược chất, thuốc được BN sử dụng chủ yếu là nhóm thuốc an thần (cả đông dược và tân dược). Đáng chú ý, hiện nay seduxen là thuốc bắt buộc bán theo đơn và quản lý như thuốc gây nghiện, nhưng nhiều BN vẫn mua được tự do. Thuốc ngủ (gacdenal), thuốc hỗn hợp thần kinh (trong thành phần có gacdenal) và các thuốc điều trị tâm thần là những thuốc có tỷ lệ BN sử dụng nhiều thứ 2 sau thuốc an thần. Chủ yếu là BN tâm thần tự ý sử dụng mà không có sự quản lý thuốc của người thân khi điều trị ngoại trú

- Ngộ độc nhóm các chất độc nguồn gốc động vật đứng thứ 2 (16,97%). Trong nhóm này, ngộ độc do nọc rắn chiếm tỷ lệ cao nhất. Tình huống ngộ độc chủ yếu là vô tình gặp phải trong sinh hoạt và công việc. Trong số 72 BN được xếp ngộ độc do tai nạn trong sinh hoạt và làm việc, có tới 56/72 trường hợp bị ngộ độc do nọc rắn. Hiện nay, triệu chứng lâm sàng ngộ độc do nọc rắn có nhiều thay đổi, không còn điển hình như trước, điều này cần có nghiên cứu trên số lượng lớn và phối hợp với các trung tâm cấp cứu chống độc lớn để có thể chỉnh lý và đưa ra phác đồ sơ cứu thống nhất và phù hợp từ tuyến cơ sở.

- Các chất diệt động vật gây hại và bảo vệ thực vật cũng là một loại chất độc mà nhiều BN tự tử sử dụng (15,14%). Thuốc trừ sâu nhóm lân hữu cơ là loại được sử dụng nhiều nhất. Trong 2 năm gần đây, Khoa A7 đã tiếp nhận BN ngộ độc cấp do loại thuốc diệt cỏ cực độc (paraquat). Chất độc này đã gây chết 5/6 BN và đã có nhiều cảnh báo cả trong và ngoài nước về tác nhân độc hại này. Kết quả của chúng tôi tương tự nghiên cứu bố của Trung tâm Chống độc Bạch Mai.

- Trong số các hóa chất được sử dụng và có mặt trong đời sống sinh hoạt phải kể đến rượu. 21/34 BN ngộ độc do rượu bị nghiện rượu. Nếu phân chia BN ngộ độc theo nguyên nhân, có tới 23 BN (6,00%) do tệ nạn. Trong số này: 21 BN nghiện rượu, 1 ngộ độc ma túy và 1 ngộ độc thuốc lác. Rượu sử dụng quá liều đã gây nên nhiều tác hại cho đời sống xã hội và được coi như tệ nạn.

* *Phân bố BN theo đường hấp thu:*

82,77% BN ngộ độc qua đường tiêu hóa; qua đường máu: 16,97%; qua đường hô hấp: 0,26%.

KẾT LUẬN

Hồi cứu 383 BN ngộ độc cấp điều trị tại Khoa A7, Bệnh viện 103 từ 2006 - 2011, chúng tôi rút ra một số kết luận:

- Cơ cấu ngộ độc cấp: ngộ độc cấp qua đường tiêu hóa (82,77%); qua đường máu: 16,97%; qua đường hô hấp: 0,26%.

- Nguyên nhân ngộ độc cấp: BN tự tử chiếm chủ yếu (73,11%), nguyên nhân chính là mâu thuẫn trong các mối quan hệ (71,8%).

- Tác nhân gây ngộ độc cấp:

+ Tác nhân chính gây ngộ độc cấp là dược chất (56,40%). Trong số BN ngộ độc do dược chất, một số thuốc chính là

seduxen: 28,4%; rotunda: 28,4%; gacdenal: 7,41%; các thuốc tâm thần: 6,91%.

+ Ngộ độc do các chất độc có nguồn gốc từ động vật (16,97%), trong đó, ngộ độc do nọc rắn chiếm tỷ lệ cao nhất (86,15%).

+ Ngộ độc do các chất diệt động vật gây hại và bảo vệ thực vật: 15,14%, với 63,97% ngộ độc do thuốc trừ sâu.

+ Ngộ độc do nhóm các chất hóa học sử dụng trong cuộc sống: 11,49%, trong đó, ngộ độc do rượu là 72,27%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Nguyễn Thị Dụ*. Tư vấn, chẩn đoán và xử trí nhanh ngộ độc cấp". Nhà xuất bản Y học. 2004, tập 1.

2. *Nguyễn Thị Dụ*. Hướng dẫn điều trị ngộ độc cấp. Nhà xuất bản Y học. 2001.

3. *Phạm Duệ*. Thuốc diệt cỏ paraquat quá nguy hiểm cho người. 2011.

4. *Vũ Văn Đình*. Cấp cứu ngộ độc. Nhà xuất bản Y học. 2002.

5. *Anne-Corne' lie J.M. de Pont*. Extracorporeal treatment of intoxications. Lippincott Williams & Wilkins, Current Opinion in Critical Care. 2007, 13, pp.668-673.

Ngày nhận bài: 21/2/2011

Ngày giao phản biện: 10/6/2012

Ngày giao bản thảo in: 26/7/2012